

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HỆN THAN UYÊN  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2019/QĐST- HNGĐ

Than Uyên, ngày 29 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 136, 139, 140, 141, 142, 143, 213 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 33, 59, 62, 73, 75, 76, 77 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1, Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc: *Tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.*

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Lã Thị L, sinh năm: 1970;

Cư trú tại: C 3, xã M, Huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X (tên gọi khác Nguyễn Văn Sôi) sinh năm: 1963;

Cư trú tại: C 3, xã M, Huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan: Cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/9/2007

Cư trú tại: C 3, xã M, Huyện T tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Gia H: Bà Lã Thị L; sinh năm: 1970;

Cư trú tại: C 3, xã M, Huyện T tỉnh Lai Châu.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Năm 2012, bà Lã Thị L và ông Nguyễn Văn X (Sôi) đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2012/QĐST-HNGĐ ngày 15/02/2012 của Tòa án nhân dân Huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, theo quyết định bà L và ông X chưa giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Nay, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn và tại phiên hòa giải các đương sự tự nguyện thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng như sau:

\* Đối với quyền sử dụng đất là 589,7m<sup>2</sup> (Đất thực tế so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giảm 46,2 m<sup>2</sup> đất vườn) (trong đó đất ở: 280m<sup>2</sup>, đất vườn là 309,7m<sup>2</sup>) vị trí: C 3, xã M, Huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P142802 cấp ngày 19/12/1999 mang tên Nguyễn Văn Sôi, Lã Thị L, các đương sự thỏa thuận đất có giá là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); Tứ cận: Phía đông giáp đường Quốc lộ 32; Phía Tây giáp hộ Nguyễn Văn Sơn; Phía Bắc giáp hộ Nguyễn Thị Hên; Phía Nam giáp hộ Đàm Quang Hải.

Quyền sử dụng đất trên được các đương sự thỏa thuận chia làm 03 phần như sau:

- Ông Nguyễn Văn X (Sôi) và bà Lã Thị L thỏa thuận với nhau tặng, cho cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/9/2007 - là con chung của ông X và bà L: 162,3m<sup>2</sup> đất vườn có giá trị là: 41.283.704 đồng (*Bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm linh tư đồng*) tứ cận: Phía Đông giáp đường quốc lộ 32, rộng 5m; phía Bắc giáp hộ Nguyễn Thị Hên, dài: 32,64m; phía Tây giáp hộ Nguyễn Văn Sơn, rộng 5m; phía Nam giáp phần quyền sử dụng đất của bà Lã Thị L, dài 28,25m.

Bà L và ông X thỏa thuận giao cho bà Lã Thị L là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Gia H và thực hiện các quyền và nghĩa vụ đại diện theo quy định của bộ luật dân sự.

- Bà Lã Thị L được quyền sử dụng đất có diện tích là 214,7m<sup>2</sup> (trong đó đất ở là: 140m<sup>2</sup>, đất vườn là 72,7m<sup>2</sup>) có giá trị là 54.611.092 đồng (*Năm mươi tư triệu sáu trăm mười một nghìn không trăm chín mươi hai đồng*), tứ cận Phía Đông giáp đường quốc lộ 32, rộng 6,6m; phía Bắc giáp phần quyền sử dụng đất

của cháu Nguyễn Gia H, dài: 28,25m; phía Tây giáp hộ Nguyễn Văn Sơn, rộng 6,275m; phía Nam giáp phần quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn X, dài 31,95m.

- Ông Nguyễn Văn X được quyền sử dụng đất có diện tích là 212,7m<sup>2</sup> (trong đó đất ở là: 140m<sup>2</sup>, đất vườn là 74,7m<sup>2</sup>) có giá trị là 54.102.372 đồng (*Năm mươi tư triệu một trăm linh hai nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng*), tứ cận Phía Đông giáp đường quốc lộ 32, rộng 6,6m; phía Bắc giáp phần quyền sử dụng đất của bà Lã Thị L, dài: 31,95m; phía Tây giáp hộ Nguyễn Văn Sơn, rộng 6,275m; phía Nam giáp hộ Đàm Quang Hải, dài 31,56m.

Đối với nhà cấp bốn ba gian trên đất do nhà đã xây dựng lâu (trên 20 năm) các đương sự thỏa thuận: Nhà sẽ được phá bỏ khi phân chia đất theo quyết định của Tòa án và không xác định giá trị tài sản ngôi nhà.

\* Đối với đất ruộng: Bà Lã Thị L có quyền sử dụng đất ruộng có tổng diện tích là 1475,5m<sup>2</sup> gồm 5 thửa đất ruộng, vị trí: C 4, xã M, Hện Than Uyên, tỉnh Lai Châu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 906397 ngày 12/12/2010 mang tên bà Lã Thị L, ông Nguyễn Văn X. Các đương sự thỏa thuận giá trị đất ruộng là: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Các đương sự có trách nhiệm đăng ký biến động đất đai theo trình tự, thủ tục của Luật đất đai hiện hành.

\* Về chi phí tố tụng khác: Xác nhận bà Lã Thị L nhất trí và đã nộp xong lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

\* Về án phí:

- Cháu Nguyễn Gia H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm mà cháu H phải chịu là: 1.032.093 đồng (*Một triệu không trăm ba mươi hai nghìn không trăm chín mươi ba đồng*).

- Ông Nguyễn Văn X phải chịu án phí trên tổng giá trị tài sản được hưởng là: 1.352.599 đồng (*Một triệu ba trăm năm mươi hai nghìn năm trăm chín mươi chín đồng*).

- Bà Lã Thị L phải chịu án phí trên tổng giá trị tài sản được hưởng là: 2.615.277 đồng (*Hai triệu sáu trăm mười lăm nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng*) (trong đó phần giá trị tài sản đất ở và đất vườn là: 1.365.277 đồng (*Một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng*); đất ruộng là 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*)).

Các đương sự thỏa thuận bà Lã Thị L nhận nộp toàn bộ án phí dân sự thẩm cho phần án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn X phải chịu. Tổng án phí dân sự bà L phải nộp là 3.967.876 đồng (*Ba triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng*). Xác nhận, bà Lã Thị L đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004182 ngày

16/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay cHển thành án phí, bà L được hoàn trả lại 1.032.127 đồng (*Một triệu không trăm ba mươi hai nghìn một trăm hai mươi bảy đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKS Hện;
- Các đương sự;
- THA dân sự ;
- Lưu HS -TA.

**THẨM PHÁN**

**Giang Thị Vượng**